

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/DS-ST
Ngày: 19/5/2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Trí Thiện

2. Bà Nguyễn Thuý Phượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham
gia phiên tòa:*** Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu Đ- Chức vụ - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Chức vụ: Giám Đốc Trung tâm xử lý nợ kiêm Trưởng phòng xử lý nợ. Ủy quyền lại cho anh Lai Quốc H sinh năm 1974 – chức vụ Phó phòng giám sát nợ, anh Phạm Minh Ph, sinh năm 1989 – Chức vụ Chuyên viên quan hệ khách hàng, địa chỉ: số 217 Lý Thái Tổ, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang (theo giấy ủy quyền số 831/2020/UQ-HDB ngày 23/12/2020).

Bị đơn: Ông Đinh Tấn Ph, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh năm 1971, địa chỉ: số 572, tổ 14, ấp Phú Mỹ Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự anh Ph, anh H có mặt, ông Ph, bà Thúy Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn anh Phạm Minh Ph đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Ngân hàng có cho ông Phương và bà Nga ký các hợp đồng vay vốn cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 7604/19MN/HĐTD ngày 15/03/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03463/18MN/HĐBĐ ngày 12/03/2018 với ông Đinh Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Thúy Ng vay số tiền vốn 1.000.000.000đ lãi suất 10,5%/năm (lãi suất không cố định), thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, hình thức trả nợ là hết 12 tháng trả đáo hạn rồi vay lại. Sau khi vay ông Ph và bà Ng không thực hiện trả vốn chỉ đóng lãi đến ngày 10/5/2019 thì ngưng đến nay. Nay số tiền vốn gốc còn là 1.000.000.000đ và tiền lãi trong hạn 93.986.302đ, lãi quá hạn 210.344.141đ (tạm tính đến ngày 19/5/2021). Tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh đối với hợp đồng này là 1.304.330.443đ

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 04583/18MN/HĐTD ngày 12/03/2018 ông Ph và bà Ng ký vay số tiền 300.000.000đ lãi suất 11,6%/năm (lãi suất không cố định), thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình, hình thức trả nợ gốc và đóng lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Ph, bà Thúy Ng có trả được số tiền vốn gốc là 70.050.014đ còn lại 229.949.986đ cho đến nay chưa trả. Nay số tiền vốn gốc còn là 229.949.986đ và tiền lãi trong hạn 40.544.465đ, lãi quá hạn 24.746.653đ (tạm tính đến ngày 19/5/2021). Tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh đối với hợp đồng này là 295.241.104đ.

Quá trình thực hiện việc trả nợ ông Ph bà Ng đã vi phạm hợp đồng đồng tín dụng không thanh toán việc trả nợ đúng kỳ hạn, từ đó có thể làm mất vốn và gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh, phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông Phương, bà Nga để thực hiện nghĩa vụ nhưng ông, bà cố tình tránh né.

Như vậy tổng các hợp đồng vay vốn hiện nay ông Ph bà Ng còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 1.229.949.986 đồng, tiền lãi là 369.621.561đồng (tạm

tính đến ngày 19/5/2021). Tổng cộng là 1.599.571.547 đồng và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh theo qui định từ ngày ký hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Ph, bà Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án, nếu không đủ thì vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hết khoản nợ.

Bị đơn ông Đinh Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Thuý Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, niêm yết văn bản tố tụng để ông Ph bà Ng thực hiện quyền và nghĩa vụ nhưng ông bà không có mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, không gửi ý kiến bằng văn bản nên không ghi nhận ý kiến của ông Ph và bà Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Giữa nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa của các bên, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn vay và lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng tín dụng có thực hiện biện pháp bảo đảm, vì vậy trường hợp không trả nợ thì xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp để bảo đảm thi hành án là phù hợp khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh khởi kiện ông Đinh Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Thuý Ng địa chỉ tại tổ 14, ấp Phú Mỹ Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Ph và bà Ng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì

vậy xét xử vắng mặt ông Ph và bà Ng là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 278 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà Ng trả tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 7604/19MN/HĐTD ngày 15/03/2019, số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ, Hợp đồng tín dụng số 04583/18MN/HĐTD ngày 12/03/2018, số tiền nợ gốc là 229.949.986đ và lãi suất theo hợp đồng là 369.621.561đồng, tổng cộng vốn và lãi là 1.599.571.547(tính đến ngày 19/5/2021), duy trì Hợp đồng thế chấp 03463/18MN/HĐBĐ ngày 12/3/2018 tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 938,5m² đất (gồm 800m² T, 138,5m² LNK), thửa đất số 5, tờ bản đồ số 10, số vào sổ 02723qsdd/ hC cấp ngày 06 tháng 12 năm 1999 tọa lạc xã Phú Thọ, huyện Phú Tân do ông Đinh Tấn Ph đứng tên. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ hợp đồng tín dụng hạn mức số 7604/19MN/HĐTD ngày 15/03/2019, Hợp đồng tín dụng số 04583/18MN/HĐTD ngày 12/03/2018, hợp đồng thế chấp 03463/18MN/HĐBĐ ngày 12/3/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh với ông Ph, bà Ng. Tuy nhiên cho đến hôm nay bị đơn không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa hai bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau được lập thành văn bản là phù hợp với Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 319, 463, 466 Bộ luật Dân sự nên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ.

[2.1] Đối với tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 19/5/2021 căn cứ theo quy định hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghĩ nên chấp nhận, lãi trong hạn của hai hợp đồng là 134.530.767, lãi quá hạn là 235.090.794, tổng cộng tiền lãi là 369.621.561đồng, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

Từ những cơ sở trên nghĩ nên buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền vốn 1.229.949.986 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày 19/5/2021 là 369.621.561 đồng, tổng cộng vốn lãi 1.599.571.547 đồng.

[2.2] Đối với Hợp đồng thế chấp số 03463/18MN/HĐBĐ ngày 12/3/2018 ký giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng với bên thế chấp là ông Đinh Tấn Phương, tài sản thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 938,5m². Qua xem xét thẩm định thì tài sản trên hiện do ông Ph, bà Ng đang quản lý sử dụng. Trường hợp ông Ph, bà Ng không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì nguyên đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 938,5m² đất (gồm 800m² T, 138,5m² LNK), thửa đất số 5, tờ bản đồ số 10, số vào sổ 02723qsdd/ hC cấp ngày 06 tháng 12 năm 1999 tọa lạc xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An giang do ông Đinh Tấn Ph đứng tên để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 323 Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Buộc ông Đinh Tấn Ph, bà Nguyễn Thị Thúy Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền vốn 1.229.949.986 đồng và lãi đến ngày 19/5/2021 là 369.621.561 đồng. Tổng cộng 1.599.571.547 đồng.

Kể từ ngày 20/5/2021 ông Phương, bà Ng còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Ph, bà Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi

nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03463 /18MN/HĐBĐ ngày 12/3/2018 tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 938,5m² đất (gồm 800m² T, 138,5m² LNK), thửa đất số 5, tờ bản đồ số 10, sổ vào sổ 02723 QSDĐ/ hC cấp ngày 06 tháng 12 năm 1999 tọa lạc xã Phú Thọ, huyện Phú Tân do ông Đinh Tấn Ph đứng tên. Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho ngân hàng thì ông Phương, bà Nga vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Chi phí tố tụng: 1.000.000đ bị đơn phải chịu, do nguyên đơn đã nộp xong, bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền nói trên.

Án phí DSST: Ông Đinh Tấn Ph, bà Nguyễn Thị Thúy Ng phải chịu 29.993.573 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền 24.450.000đồng theo biên lai số 0001674 ngày 09/11/2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phương, bà Nga vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Lâm Bảo Ngọc